

Số: 145/2022/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 600/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị Mộng K, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mộng K và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mộng K và anh Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị Mộng K và anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005986 ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (*chị K, anh H đã nộp đủ lệ phí*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND H.L;
- Đương sự;
- UBND xã V (GCNKH số 120/2013);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phụng**